

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

FEATURES PRODUCT

CẤU TRÚC SẢN PHẨM - PRODUCT STRUCTURE

- Lớp sơn hoàn thiện mặt trên / Finish coat custom formulated polyester system
- Lớp sơn lót hạn chế ăn mòn / Universal corrosion inhibitive primer
- Lớp biến tính / Conversion coating
- Thép nền mạ hợp kim nhôm kẽm (AZ100) / Steel Substrate :
Zinc-Aluminium alloy coated (AZ100)
- Lớp biến tính / Conversion coating
- Lớp sơn lót hạn chế ăn mòn / Universal corrosion inhibitive primer
- Lớp sơn lót hoàn thiện mặt dưới / Back coat custom formulated polyester system

CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO - MAIN PRODUCTS

	Tôn mạ hợp kim nhôm kẽm, mạ màu (PPGL)			Tôn mạ kẽm, mạ màu (PPGI)
Nhãn hiệu Brand	FUJITON[®] PREMIUM[™]	FUJITON[®] SUPER[™]	FUJITON[®] STANDARD[™]	
Thép nền Steel Substrate	Sử dụng thép nền G550 và G300 / G550 and G300 available			
Mạ kim loại Metal Coating	AZ 150	AZ 100	AZ 70 AZ 50	Z
Mạ màu * Color Coating	Polyester paint 20µm / 5µm 5µm / 3µm	Polyester paint 12µm / 4µm 5µm / 3µm	Polyester paint 10µm / 2µm 5µm / ---	

* Độ dày danh nghĩa: Bao gồm lớp sơn lót, lớp sơn phủ mặt trên; Lớp sơn lót, lớp sơn phủ mặt dưới. Độ dày thực tế sẽ phụ thuộc vào màu sơn.
* Nominal thickness: Top coat/primer, back coat/primer. Actual thickness is depend on the respective color.

Sản xuất / Manufacturer

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MÀU FUJITON

FUJITON COLOR COATING STEEL JSC

Trụ sở: Đường TS19/TS21, KCN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Address: Road TS19/TS21, Tien Son Industrial Zone, Bac Ninh Province, Viet Nam
Điện thoại / Tel: +84 24 1373 4794 Fax: +84 24 1373 4792

VP tại Hà Nội: Tầng 8, Số 42, Tô Hiến Thành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.
Ha Noi Office: 8th Floor, No.42, To Hien Thanh Street, Hai Ba Trung District, Ha Noi, Viet Nam
Điện thoại / Tel: +84 4 3974 9610 Fax: +84 4 3974 9611

Bán hàng / Sales

CÔNG TY T.N.H.H THƯƠNG MẠI FUJITON

FUJITON TRADING CO., LTD

VP tại Hà Nội: Tầng 5, Số 169, Bưởi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

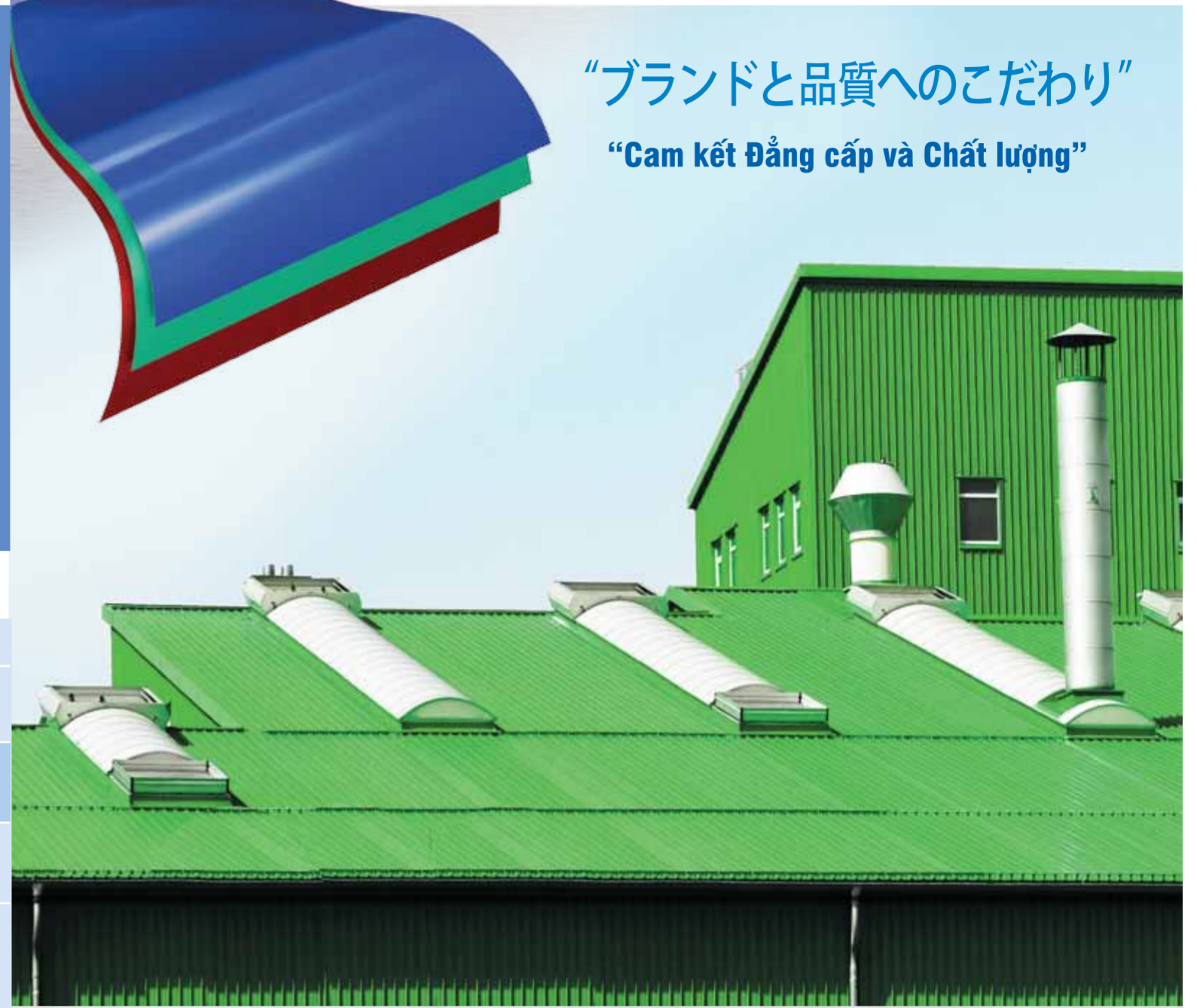
Ha Noi Office: 5th Floor, No.169, Bui Thi Xuan Street, Hai Ba Trung District, Ha Noi, Viet Nam

Điện thoại / Tel: +84 4 3974 9606 Fax: +84 4 3974 9608

Hotline: +84 4 3974 9606

FUJITON[®] SUPER[™]

“ブランドと品質へのこだわり”
“Cam kết Đẳng cấp và Chất lượng”



TÔN MÀU FUJITON

Tôn hàng đầu Nhật Bản tại Việt Nam

Japanese Leading Steel Sheet in Vietnam

Sản phẩm của / Product of **FUJITON[®]**

FUJITON[®] SUPER[™]

NHÃN HIỆU CHẤT LƯỢNG CỦA FUJITON - HIGH QUALITY TRADEMARK OF FUJITON

FUJITON Super: Sản phẩm tôn cuộn mạ hợp kim nhôm kẽm, mạ màu cao cấp được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến của Tập đoàn Nippon Sumikin (NISC) Nhật Bản.

FUJITON Super: Sử dụng thép nền nhúng nóng mạ hợp kim nhôm kẽm với tỷ lệ 55% Nhôm, 43,4% Kẽm, 1,6% Silicon với độ phủ lớp mạ lên tới 130g/m². Lớp sơn màu là sơn có công thức polyester.

FUJITON Super: Sản phẩm với độ bền vượt trội, chất lượng và tính năng tương đương với tôn mạ hợp kim nhôm kẽm, mạ màu được sử dụng tại thị trường Nhật Bản.

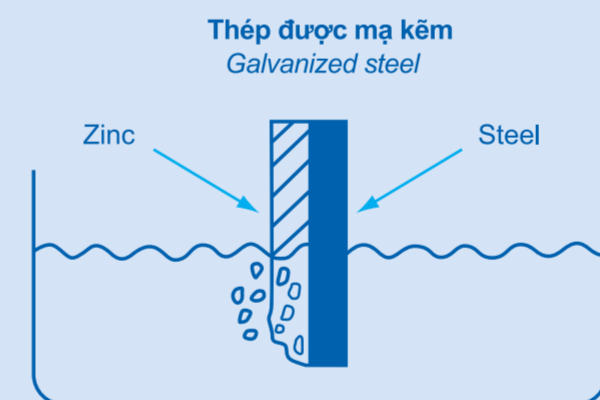
FUJITON Super: Zinc-Aluminum alloy coated and advanced painted steel is made through modern technological production line of Nippon Steel & Sumikin Coated Sheet Corporation (NISC) Japan.

FUJITON Super: Using Zinc-Aluminum alloy hot dipped coated steel with proportion of 55% Aluminium, 43.4% Zinc, 1.6% Silicon and the coating coverage is up to 130g/m². Custom formulated polyester paint system with inorganic pigments.

FUJITON Super: Products with exceptional durability, equivalent quality and features to Zinc-Aluminum alloy coated steel used in Japanese market.

NGUYÊN LÝ CHỐNG ĂN MÒN CỦA FUJITON SUPER

ANTI-CORROSION PRINCIPLE OF FUJITON SUPER



Màng bảo vệ mạ kẽm / Galvanic protection

Với bề mặt được mạ kẽm, thép sẽ không bị phân hủy (rỉ sét) trước khi kẽm bị phân hủy hoàn toàn.

Tính chất này được gọi là “Màng bảo vệ mạ kẽm”.

With galvanized coating, steel will not be dissolved (rusted) before Zinc dissolved completely.

This phenomenon is called “Galvanic protection”.

Thép nền: Thép mạ hợp kim nhôm kẽm AZ100

Substrate: Zinc/Aluminum alloy coated (AZ100) steel

THÔNG SỐ KÍCH CỠ / DIMENSION

Độ dày Preferred thickness (mm)										Khả rộng Width (mm)
*APT	0.25	0.30	0.35	0.40	0.45	0.50	0.60	0.80	1.0	1200
**TỶ TRỌNG / Density (Kg/md/1200mm) / (Kg / meter / Width 1200mm)		2.46-2.61	2.93-3.08	3.42-3.56	3.90-4.02	4.38-4.50				

*APT: Độ dày sau khi mạ màu / After Paint Thickness. **TỶ TRỌNG DANH NGHĨA / Nominal density.

(Nhà sản xuất sẽ cung cấp tỷ trọng thực tế theo yêu cầu của khách hàng / The manufacturer will provide the actual density basing on the request of customer).

MÀU SẮC / COLOR



ĐẶC TÍNH CỦA LỚP SƠN / FEATURES OF THE PAINT

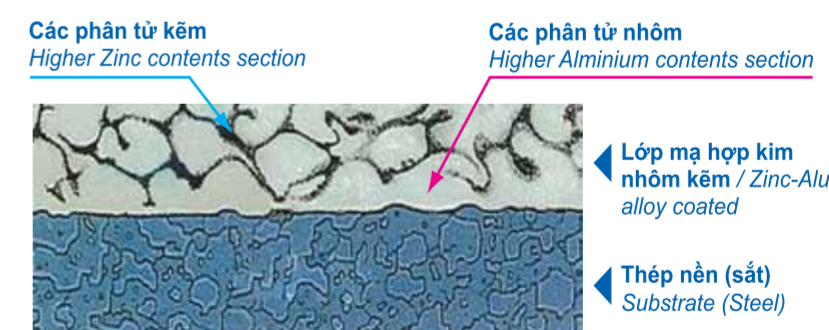
Đặc tính / Property	Đo bằng / Measured by	Tiêu chuẩn / Ref. Standard	Kết quả / Result
Độ cứng / Hardness	Thử bút chì / Pencil test	JIS G 3322	≥H
Độ bám dính / Adhesion	Thử uốn T / T-Bend test	JIS G 3322	2T (G300)
Va đập giạt lùi / Reserve impact	Thử tác động Dupon Dupon Impact test	JIS G 3322	Không bong vò / Not peeled

Khả năng tự hồi phục / Self-mending action

Khi kẽm bị phân hủy
Zinc dissolved
↓
Nhôm oxit sẽ lấp đầy chỗ hổng
Aluminum oxide will fill the gap
↓
Ngăn chặn kẽm tiếp tục phân hủy
It prevents Zinc further dissolving

Mặt cắt tấm thép mạ hợp kim nhôm kẽm soi dưới kính hiển vi

Microscopic cross sectional figure of Zinc-Aluminum alloy coated steel



Cấu tạo lớp mạ hợp kim / Composition of Zinc-Aluminum alloy coated

Cấu tạo / Composition	Weight ratio (%)	Volume ratio (%)
Nhôm / Aluminium	55	80
Kẽm / Zinc	43.4	19
Silicon	1.6	1
Tỷ trọng / Density	3.69 g/cm ³	
Độ phủ thông thường / Nominal coating mass	130 g/m ² (AZ100)	
Độ dày lớp mạ một mặt / Coating thickness on one side	18 µm	

ỨNG DỤNG ĐIỂN HÌNH: PHÙ HỢP VỚI CÁC CÔNG TRÌNH NHÀ XƯỞNG CÔNG NGHIỆP, NHÀ THÉP TIỀN CHẾ
TYPICAL USES: FOR INDUSTRIAL BUILDINGS AND PREFABRICATED STEEL BUILDINGS

